

**NGHỊ QUYẾT**

**Chính sách hỗ trợ đặc thù đẩy mạnh giảm nghèo bền vững  
cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2011 của  
Chính phủ về công tác dân tộc;*

*Xét Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND-DT ngày 21 tháng 6 năm 2018 của  
Ban dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng  
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt một số chính sách hỗ trợ đặc thù đẩy mạnh giảm  
nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018  
- 2020, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về một số chính sách hỗ trợ đặc thù từ nguồn  
ngân sách tỉnh nhằm đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc  
thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn năm 2018 đến năm 2020.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn  
nghèo giai đoạn 2016 – 2020 quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg  
ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; người có uy tín trong  
đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, triển  
khai thực hiện Nghị quyết sau khi Nghị quyết được ban hành.

### 3. Mục tiêu

#### a) Mục tiêu chung

- Góp phần nâng cao hiệu quả chính sách dân tộc thực hiện trong giai đoạn 2018 – 2020. Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giúp đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững;

- Các chính sách hỗ trợ đặc thù đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018 - 2020 phải phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và khả năng bố trí ngân sách tỉnh;

- Phát huy vai trò của cộng đồng và người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong triển khai thực hiện các chính sách dân tộc trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Góp phần nâng cao dân trí; tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đời sống.

#### b) Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu bình quân mỗi năm giảm 2% hộ nghèo dân tộc thiểu số; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu điện, không có điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đáp ứng các quy định kéo điện của ngành điện, nhưng không có điều kiện mua điện trực tiếp;

- Đảm bảo 100% học sinh dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thi đậu vào các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp trong hệ thống giáo dục quốc dân được hỗ trợ chi phí học tập;

- Đảm bảo 100% người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ tiền xăng xe đi lại và được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

### 4. Chế độ, chính sách hỗ trợ đặc thù đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018 – 2020

a) Chính sách hỗ trợ kinh phí cho sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đang học (*không thuộc hệ cử tuyển*) tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp trong hệ thống giáo dục quốc dân

- Hỗ trợ tiền sinh hoạt phí hằng tháng bằng 0,4 lần mức lương cơ sở. Thời gian hỗ trợ là 10 tháng/01 năm học;

- Hỗ trợ tiền tàu, xe đi lại dịp hè, tết Nguyên đán (04 lượt/01 năm) theo giá vé của các phương tiện vận chuyển hành khách công cộng (trừ máy bay);

- Hỗ trợ tiền làm luận văn báo cáo tốt nghiệp bằng 04 lần mức lương cơ sở.

b) Chính sách hỗ trợ tiền xăng xe đi lại và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Hỗ trợ tiền xăng xe đi lại bằng 0,1 lần mức lương cơ sở/01 người/01 tháng;

- Mua, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số chưa có thẻ bảo hiểm y tế hoặc chưa được hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế từ các chính sách khác, mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

c) Chính sách hỗ trợ lương thực cho các hộ đã được cấp đất thuộc các dự án định canh, định cư tập trung theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg ngày 04 tháng 06 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015: Mức hỗ trợ là 10 kg gạo/01 khẩu/01 tháng x 06 tháng/01 năm x 02 năm;

d) Chính sách hỗ trợ người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia các khóa đào tạo nghề do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có chức năng khác tổ chức trên địa bàn tỉnh, ngoài số kinh phí được cấp theo quy định của Trung ương để tạo điều kiện cho các học viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có tiền ăn trong thời gian đi học nghề với mức hỗ trợ là 100.000 đồng/ngày/người, thời gian hỗ trợ tối đa là 03 tháng/khóa đào tạo (66 ngày);

đ) Chính sách hỗ trợ kéo điện vào đến nhà các hộ dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp với ngành điện để phục vụ sinh hoạt và sản xuất: Mức hỗ trợ là 3.500.000 đồng/hộ.

## **Điều 2. Kinh phí thực hiện**

1. Nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện chi cho các chính sách đặc thù quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết này là: 20.954.520.000 đồng (*Hai mươi tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng*), theo phân kỳ chi ngân sách:

- Năm 2018: 7.683,76 triệu đồng;

- Năm 2019: 9.083,76 triệu đồng;

- Năm 2020: 4.187 triệu đồng.

2. Ngoài phần kinh phí thực hiện các chính sách đặc thù quy định tại Khoản 1 Điều này. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tế nguồn thu ngân sách tỉnh, xây dựng phương án sử dụng, báo cáo Hội

đồng nhân dân tỉnh quyết định ưu tiên bố trí một phần tổng nguồn tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách tỉnh để đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số của tỉnh.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào nội dung, mục tiêu, đối tượng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ đặc thù được nêu trong Nghị quyết này, ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2018; Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Khóa VIII) về Đề án "Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2014 - 2015 và định hướng đến năm 2020".

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc, VPQH, VPCP, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ TC;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐV.P, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Tuệ Hiền**